

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Kiêm

Ông Phạm Ngọc Quang

Bà Trần Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Tường - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh năm 1986 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị N; có vợ Nguyễn Thị D (là bị hại trong vụ án) và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 24/11/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Lê Trọng K - Luật sư văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Số nhà ... đường T, tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Chị Nguyễn Thị D là người đại diện hợp pháp cho người làm chứng cháu Bùi Thị A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:* Cháu Bùi Thị A, sinh ngày 23/02/2010; anh Bùi Duy T1; bà Bùi Thị N (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, Bùi Văn Q nghi ngờ nhưng không có căn cứ đối với vợ là chị Nguyễn Thị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Ngày 02/9/2021, chị D đưa con út là cháu Bùi Phương T2 về ở nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn B ở thôn C, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình còn 03 cháu lớn ở với Q. Sau khi chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ khoảng hơn một tuần Q nhiều lần đến gặp và bảo chị D đưa con về nhà nhưng chị D không về.

Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2021, Bùi Văn Q đưa 03 con là cháu Bùi Thị A, cháu Bùi Đức G và cháu Bùi Đức M đến nhà mẹ đẻ là bà Bùi Thị N để ăn cơm, sau đó Q đến nhà anh Bùi Duy T1 uống rượu cùng một số người khác. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q đi đến nhà bố vợ là ông Nguyễn Văn B và gọi cháu T2 ra nói chuyện. Thấy Q đang say rượu nên ông B nói *“Bây giờ muộn rồi ngày mai bảo người lớn sang đây nói chuyện, còn bây giờ mày rút khỏi nhà tao”*. Q bực tức nói *“Ông cứ ở đấy mà chứa chấp, rồi ông sẽ biết”* sau đó Q về nhà mẹ đẻ đón các con về nhà. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, Q nói với cháu G, cháu A *“Nếu bố mẹ có làm sao thì các con xuống ở với ông bà nội và chú út nhé”* sau đó Q đi ra ngoài giếng lấy 01 con dao phay kim loại dài 38cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu dài 13cm rồi đi đến nhà ông B, Q cầm dao trèo qua hàng rào bên bờ ao, phía hông nhà và đi vào phòng chị D. Lúc này chị D đang nằm trên giường đầu quay về phía bắc, phía bên ngoài cháu Thảo nằm phía trong giường giáp tường thấy Q xông vào chửi tục chị D đang tư thế nằm ngửa quay người từ trái sang phải để ngồi dậy. Q đứng cạnh giường cách vị trí bên phải chị D đang nằm khoảng 50cm, Q cầm dao tay trái nhắm vào đầu phía bên trái chị D chém liên tiếp qua màn theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, chị D dơ tay lên đỡ thì Q tiếp tục chém liên tiếp vào người chị D và hét *“cho mày chết, cho mày chết”*. Ông B đang nằm ngủ ở phòng khách nghe thấy tiếng “Bụp, bụp” và tiếng Q hò hét đã chạy vào thấy Q đang dùng dao chém

chị D nên chạy ra ngoài hiên nhà lấy 01 con dao phát dài 0,97m, có chuôi gỗ dài 0,69m chạy vào phòng chị D, thấy Q vẫn đang dùng dao chém chị D nên đã cầm dao phát bằng tay phải chém 02 nhát vào kẽ tay trái, cổ tay trái Q rồi bỏ chạy ra phòng khách. Thấy vậy Q cầm dao đuổi theo ông B và dùng chân đạp làm ông B ngã đập đầu vào cửa rồi ngã ra hè, dao phay trên tay Q rơi ra hiên nhà, Q lao vào vật lộn, giăng con dao phát trên tay ông B. Quá trình vật lộn, giăng co với ông B, Q kéo võ chấu cây đinh lăng để ngoài hè rồi cầm thân cây đinh lăng bằng tay phải vọt 01 nhát vào người ông B hai người tiếp tục xô sát vật lộn ngoài sân. Lúc này anh Bùi Duy T1 là hàng xóm gần nhà ông B chạy vào can ngăn không cho Q và ông B đánh nhau nữa.

Chị Nguyễn Thị D và Bùi Văn Q bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình sau đó được chuyển đến Bệnh viện Xanh Pôn, thành phố Hà Nội điều trị đến ngày 22/10/2021, chị Nguyễn Thị D ra viện với các thương tích: Vết thương vùng thái dương đỉnh trái 10cm; vết thương ngang thái dương mặt trái đứt một phần sụn vành tai 10cm; vết thương cắt cụt bàn tay phải; vết thương cẳng tay phải dài 3-4cm; vết thương bàn tay trái nham nhở KT (15x8)cm lộ gân; vết thương (8x4)cm khuỷu tay trái đứt sụn lõi cầu ngoài; 02 vết thương cẳng tay trái dài khoảng 3-5cm; vết thương mặt ngoài gối trái dài 04cm.

Ngày 12/10/2021 Bùi Văn Q ra viện với các thương tích: Vết thương ở kẽ ngón tay 1, 2 bàn tay phải KT (3x6) cm; đứt gần rời ngang cổ tay trái, đứt mạch trụ, mạch quay rõ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ:

- 01 con dao loại dao phay kim loại, cán gỗ hình trụ tròn, dài 38cm, lưỡi dao rộng nhất 07cm, chuôi gỗ dài 13cm, bề mặt bám dính dị vật màu nâu đỏ còn ẩm ướt được niêm phong trong túi niêm phong theo quy định.

- 01 thân cây đinh lăng chiều dài cả thân là 1,36m, phần ngọn có nhiều nhánh nhỏ, phần gốc lớn nhất đường kính 0,6 cm, bề mặt thân cây có bám dính nhiều dị vật màu nâu đỏ ẩm ướt.

- 01 chốt khóa bằng kim loại hình trụ tròn dài 19cm, đường kính 1,5cm. Tại vị trí cách đầu chốt 10cm có vết đứt gãy kim loại mới ngay tại vị trí lỗ móc khóa, vết đứt rộng 0,5cm, đầu chốt lệch khỏi vị trí ban đầu 05cm.

- 02 tấm bông thấm dịch nhầy màu nâu đỏ tại vị trí số 5 để khô tự nhiên và niêm phong trong túi niêm phong theo quy định.

- 02 tấm bông thấm dịch nhầy màu nâu đỏ tại vị trí số 7 để khô tự nhiên và

niêm phong trong túi niêm phong theo quy định.

- 01 dao loại dao phát lưỡi kim loại tổng chiều dài 0,97m, phần lưỡi kim loại dài 28cm, rộng nhất 3,5cm, phần cán chuôi gỗ hình trụ dài 0,69m, đường kính 03cm được niêm phong theo quy định.

- 01 màn vải màu trắng KT (1x2x1,6) m trên có 02 vết rách thủng KT (53x9) cm; (40x12) cm và vết rách dài 31 cm trên các mặt bám dính dị vật màu nâu đỏ.

Ngày 07/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 159 đối với các mẫu dị vật màu nâu đỏ bám dính trên 02 con dao thu tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định số 798/KLGD-PC09-SH ngày 20/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Chất dị vật màu nâu đỏ trên các mẫu ký hiệu từ A1 đến A15 đều là máu người.

- Mẫu vật ký hiệu A3 thuộc nhóm máu O

- Mẫu vật ký hiệu A2, A4, A5 đều thuộc nhóm máu B

- Không đủ cơ sở để xác định nhóm máu đối với mẫu gửi giám định ký hiệu A1”

Ngày 07/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 160 trưng cầu giám định đường vân trên 02 con dao thu tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định số 785/KLGD-PC09-ĐV ngày 20/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên hai con dao gửi giám định ký hiệu A1, A2”*

Ngày 14/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 123 đối với mẫu máu của chị Nguyễn Thị D, Bùi V, Nguyễn Văn B.

Tại bản kết luận giám định số 813/KLGD-PC09-SH ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Máu của Nguyễn Thị D (ký hiệu M1) thuộc nhóm máu O

- Máu của Bùi Văn Q (ký hiệu M2) thuộc nhóm máu B

- Máu của Nguyễn Văn B (ký hiệu M3) thuộc nhóm máu B”

Ngày 14/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 131 đối với chị Nguyễn Thị D.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 085/2021/ThT-GDPY ngày 16/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Sẹo vết thương (thái dương đỉnh trái, thái dương chằm trái); Sẹo vết

thương (gò má trái, thái dương trái - tai trái)

- Sẹo vết thương (mặt trong khuỷu tay phải; 1/3 bên trong cẳng tay phải; 1/3 dưới trong cẳng tay phải; cổ tay phải; gan bàn tay phải); Sẹo vết thương (1/3 giữa sau cánh tay trái; 1/3 dưới sau bàn tay phải; 02 sẹo mặt sau khuỷu tay trái; 1/3 dưới sau cẳng tay trái, mu bàn tay trái); Sẹo vết thương gối trái

- Gãy đầu dưới xương cánh tay trái; gãy đầu dưới xương quay trái; gãy xương cổ tay trái; gãy xương bàn ngón II tay trái; gãy lồi cầu trong xương cánh tay phải; gãy đầu dưới xương trụ phải; gãy đốt 1 ngón III tay phải

- Các tổn thương và di chứng tại thời điểm giám định chưa được đánh giá. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình cho giám định bổ sung khi ổn định

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 69%

- Các tổn thương trên cơ thể do vật sắc gây ra”

Ngày 14/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ % tổn hại sức khỏe đối với chị Nguyễn Thị D, chị D có đơn từ chối giám định bổ sung.

Ngày 14/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 132 đối với Bùi Văn Q.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 086/2021/ThT-GDPY ngày 16/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Sẹo vết thương bàn tay phải; sẹo vết thương (cổ tay trái, ngón III tay trái, ngón IV tay trái); nối phục hồi gân gấp các ngón III, IV, V tay trái; nối phục hồi gân gấp cổ tay trụ trái, gân gan tay dài trái

- Vết thương mạch trụ trái đã khâu nối; Tổn thương nhánh dây thần kinh trụ trái; gãy đầu dưới xương trụ trái

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%

- Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên”

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình Bùi Văn Q đã bồi thường cho chị D với số tiền 20.000.000 đồng. Chị D không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Bùi Văn Q.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNB-P2 ngày 26 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Bùi Văn Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Bị hại chị Nguyễn Thị D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo Bùi Văn Q và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 13 đến 15 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/11/2021.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Q đã bồi thường cho chị D số tiền 20.000.000 đồng, đến nay chị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm do vậy vấn đề dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay; 01 con dao phát; 01 thân cây đinh lạng; 01 chốt khóa; 01 màn vải màu trắng; các mảnh vỡ gốm đất nung màu đỏ với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Q bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức án phù hợp để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình trong lúc không làm chủ được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm

chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định kết luận giám định pháp y về thương tích số 085/2021/ThT-GDPY ngày 16/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 69%. Các tổn thương trên cơ thể do vật sắc gây ra*” và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng đầu năm 2021, Q nghi ngờ vợ có tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Ngày 02/9/2021 chị Nguyễn Thị D đưa con út về ở nhà bố mẹ đẻ. Sau khi chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ, Q đã nhiều lần đến gặp và bảo chị D đưa con về nhà nhưng chị D không đồng ý. Ngày 06/10/2021, Q sang nhà ông Nguyễn Văn B (bố vợ của Q) ý định đón con và bảo vợ về nhà thì bị ông B chửi và đuổi về. Do bức tức không làm chủ được bản thân khoảng 22 giờ 40 phút ngày 06/10/2021, Q đã lấy 01 con dao phay kim loại dài 38 cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu dài 13 cm đi đến nhà ông B ở thôn C, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình phát hiện thấy chị D đang nằm ngủ trên giường, Q dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu và người chị D. Sự việc chỉ được dừng lại khi ông B phát hiện và ngăn chặn bằng cách dùng dao chém Q 02 nhát vào tay buộc Q buông dao ra. Hậu quả chị D bị thương tổn hại 69% sức khỏe. Hành vi của Bùi Văn Q phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a).....

.....

.....

n) Có tính chất côn đồ,

.....

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Q là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sống là một trong những quyền cơ bản nhất của con người được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ nghi ngờ chị D có quan hệ tình cảm với người khác nhưng không có căn cứ, bị cáo đã sử dụng dao phay kim loại là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp vào người chị D, trong đó có 02 vết chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể và 07 vết thương khác trên cơ thể chị D. Hành vi của bị cáo là cố ý xảy ra tại gia đình ông Nguyễn Văn B vào thời điểm ban đêm đã gây tác

động xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm thấy cần phải xử phạt bị cáo Bùi Văn Q nghiêm minh với mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 20.000.000 đồng và chị D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với chị Nguyễn Thị D do chị D chưa chết mà bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 69% nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng quy định tại Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị D số tiền 20.000.000 đồng, chị D đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự do vậy vấn đề dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ 01 con dao phay kim loại dài 38 cm; 01 thân cây đinh lạng; 01 chốt khóa bằng kim loại; 01 con dao phát lưỡi kim loại tổng chiều dài 0,97m; các mảnh vỡ gốm đất nung màu đỏ với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau; 01 màn vải màu trắng. Xét đây là các vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này ông Nguyễn Văn B là người đã thực hiện hành vi dùng dao phát là hung khí nguy hiểm chém 02 nhát vào tay Bùi Văn Q gây thương tích giảm 29% sức khỏe. Ông B là bố đẻ của chị D thấy con gái mình đang bị Bùi Văn Q dùng dao phay chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu và người có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, ông B đã thực hiện hành vi phòng vệ nhằm bảo vệ tính mạng cho con gái là chị Nguyễn Thị D. Hành vi chống trả, ngăn chặn của ông B là cần thiết giúp cho chị D không bị thiệt hại về tính mạng. Vì vậy hành vi của ông Nguyễn Văn B là phòng vệ chính đáng được quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Hình sự không phải là tội phạm hình sự.

Bên cạnh đó quá trình điều tra Bùi Văn Q cho rằng anh Bùi Văn T3, sinh năm 1988 trú tại thôn S, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình và chị D đều là người đã có gia đình có quan hệ tình cảm nam nữ bất chính với nhau từ khoảng đầu năm 2021. Tuy nhiên chị D và anh T3 không thừa nhận, không có tài liệu khác chứng minh do vậy

không có căn cứ xử lý đối với chị D, anh T3.

[7] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Giết người” (Chưa đạt).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay kim loại dài 38 cm; 01 thân cây đinh lã; 01 chốt khóa bằng kim loại; 01 con dao phát lưỡi kim loại dài 0,97m; các mảnh vỡ gốm đất nung màu đỏ với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau; 01 màn vải màu trắng.

(Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo Bùi Văn Q được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 03 bản;
 - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
 - Phòng Kiểm tra THA: 04 bản;
 - Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng PC10 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Bị hại: 01 bản;
 - Người bào chữa: 01 bản;
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 01 bản;
 - Trại tạm giam: 01 bản;
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa và HCTP: 02 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thảo